

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Bản B, xã G, huyện P, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Đậu Văn N, sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Đậu Văn N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Đậu Văn N.

b. Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là Đậu Thị T, sinh ngày 16/12/2000 và Đậu Văn N, sinh ngày 02/3/2003. Hiện 02 cháu đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

đ. Về án phí: Chị Lò Thị T và anh Đậu Văn N là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã T, huyện M (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên